

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**QUYẾT ĐỊNH số 67/2005/QĐ-TTg
ngày 29/3/2005 của Thủ tướng
Chính phủ về việc giao nhiệm
vụ đào tạo tiến sĩ cho Viện Lúa
đồng bằng sông Cửu Long, Bộ
Nông nghiệp và Phát triển nông
thôn.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 02 tháng
12 năm 1998;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục
và Đào tạo tại Công văn số 1503/ĐH&SDH
ngày 03 tháng 3 năm 2005,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ đào tạo tiến sĩ
cho Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long;
Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quy
định các chuyên ngành đào tạo cụ thể.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực
sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ
quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan

thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân
dân các tỉnh, thành phố trực thuộc
Trung ương và Viện trưởng Viện Lúa
đồng bằng sông Cửu Long chịu trách
nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phó Thủ tướng

Phạm Gia Khiêm

CÁC BỘ

BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

**QUYẾT ĐỊNH số 06/2005/QĐ-BBCVT
ngày 24/3/2005 của Bộ trưởng
Bộ Bưu chính, Viễn thông về
chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Thông tin.**

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP
ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ
quan ngang Bộ;*

09674031

Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuViemPhapLuat.com
LawSoft *

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trung tâm Thông tin là đơn vị thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông, thực hiện chức năng tổ chức, quản lý thống nhất hoạt động thông tin và tư liệu về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, Internet, truyền dẫn phát sóng, tần số vô tuyến điện và cơ sở hạ tầng thông tin quốc gia (sau đây gọi chung là bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin); tổ chức quản lý mạng tin học và thực hiện các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hóa quản lý hành chính nhà nước của Bộ.

Điều 2. Trung tâm Thông tin có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Tổ chức xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động thông tin và tư liệu về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển mạng tin học của Bộ.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong Bộ tuyên truyền, giải thích, trả lời

công luận đối với các vấn đề liên quan đến các hoạt động quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

3. Tổ chức, phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp liên quan để thu thập, quản lý và cung cấp thông tin về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành của Bộ.

4. Tổ chức xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin của Bộ, cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động quản lý bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức hoặc tham gia tổ chức hội thảo, hội nghị, họp báo, triển lãm về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin; tổ chức quay phim, chụp ảnh, đưa tin về các hoạt động của Bộ theo quy định của Bộ trưởng.

6. Thực hiện xuất bản các ấn phẩm thông tin về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật và quy định của Bộ trưởng.

7. Tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác và bảo dưỡng mạng tin học. Tổ chức quản lý, khai thác và bảo dưỡng Trung tâm tích hợp dữ liệu. Thực hiện các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hóa quản lý hành chính nhà nước trong hoạt động của Bộ.

8. Xây dựng, quản lý và khai thác các dịch vụ thông tin để phát triển Trang

tin điện tử Bộ Bưu chính, Viễn thông (Website Bộ) theo quy định của Bộ trưởng.

9. Thực hiện dịch vụ tư vấn, thiết kế, cung cấp và phát triển các sản phẩm công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

10. Tham gia thẩm định các dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi Bộ theo quy định của Bộ trưởng.

11. Tổ chức, phối hợp tổ chức thực hiện đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ về thông tin, tư liệu và ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của Bộ.

12. Tổ chức, phối hợp tổ chức thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết với các tổ chức cá nhân trong nước và nước ngoài trong lĩnh vực công tác của Trung tâm Thông tin và theo quy định của Bộ trưởng.

13. Được chủ động phát triển các hoạt động có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Thông tin; tạo thêm các nguồn kinh phí khác để mở rộng phạm vi, quy mô hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm theo quy định của pháp luật và của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

14. Quản lý về tổ chức, công chức, viên chức, tài sản, hồ sơ, tài liệu của Trung tâm theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Tổ chức, biên chế của Trung tâm Thông tin:

1. Lãnh đạo Trung tâm.

Trung tâm Thông tin do Giám đốc phụ trách, có các Phó giám đốc và bộ máy giúp việc.

Giám đốc chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy quy định tại Quyết định này.

Phó giám đốc giúp việc Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công.

2. Tổ chức bộ máy, biên chế của Trung tâm Thông tin gồm:

- Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng Thông tin;
- Phòng Tin học;
- Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng.

Trung tâm Thông tin được Bộ Bưu chính, Viễn thông cấp kinh phí và giao chỉ tiêu biên chế để hoạt động; Biên chế cán bộ công chức của Trung tâm do Giám đốc xây dựng trình Bộ trưởng quyết định.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác giữa các phòng, các chi nhánh do Giám đốc quy định.

Điều 4. Trung tâm Thông tin là đơn vị sự nghiệp có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của

09674031

LawSoft *

Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuViенPhapLuat.com

pháp luật, có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội.

Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh và Chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 36/2003/QĐ-BBCVT ngày 12/3/2003 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông.

Điều 6. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG

Đỗ Trung Tá

CHỈ THỊ số 03/2005/CT-BBCVT
ngày 28/3/2005 của Bộ trưởng
Bộ Bưu chính, Viễn thông về
đẩy mạnh công tác đấu tranh
phòng, chống tội phạm và
tham nhũng trong lĩnh vực
bưu chính, viễn thông và công
nghệ thông tin.

Trong những năm qua, ngành Bưu chính, Viễn thông đã tích cực triển khai,

thực hiện Nghị quyết 09/1998/NQ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và đã đạt được những kết quả nhất định. Nhiều vụ việc vi phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, Internet đã bị phát hiện, ngăn chặn và xử lý. Số lượng tội phạm và tham nhũng trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trong những năm qua giảm đáng kể. Tuy nhiên, tình hình tội phạm và tham nhũng vẫn diễn biến phức tạp, một số tổ chức, cá nhân lợi dụng dịch vụ bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin để thực hiện những hành vi vi phạm ngày càng tinh vi hơn; một bộ phận cán bộ công nhân viên thoái hóa, biến chất, lợi dụng sơ hở trong công tác quản lý để thực hiện hành vi tham nhũng làm ảnh hưởng đến uy tín của ngành, như các vụ chiếm đoạt tiền công quỹ ở một số doanh nghiệp, vụ kinh doanh lậu thẻ điện thoại Internet và vụ tham nhũng qua việc nâng giá in niêm giám điện thoại, tờ rơi quảng cáo ở một số Bưu điện tỉnh vào cuối năm 2004 đã bị cơ quan công an phát hiện và khởi tố điều tra.

Để tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tham nhũng trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin, thực hiện Chỉ thị số 37/2004/CT-TTg ngày 08/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP và Chương trình phòng, chống tội phạm của Chính phủ đến năm 2010, Bộ trưởng